

# NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH TRONG ĐIỀU HÀNH KINH TẾ VĨ MÔ NHẪM PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

PGS, TS NGUYỄN TRƯỜNG SƠN\*

## 1. Đặt vấn đề

Hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi môi trường kinh doanh của doanh nghiệp phải được cải thiện theo các chuẩn mực quốc tế. Trong số các chuẩn mực đó, bảo đảm tính minh bạch trong quản lý vĩ mô của Nhà nước là một trong những yêu cầu quan trọng nhất. Trong hoạt động của doanh nghiệp (DN), tính minh bạch có ý nghĩa quan trọng đối với việc giảm thiểu chi phí, giảm rủi ro. Khi nhà đầu tư dễ dàng trong tiếp cận thông tin, hiểu rõ và tiên liệu được các thay đổi của chính sách, đơn giản và nhanh chóng trong thực hiện các thủ tục hành chính... thì họ sẽ có động lực để quyết định đầu tư lớn và lâu dài.

Ở Việt Nam, kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vị trí và vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, môi trường kinh doanh vẫn còn khá nhiều yếu tố bất bình đẳng giữa khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước. Tính minh bạch được các DN tư nhân đánh giá là yếu tố bất bình

đẳng và là cản trở lớn nhất trong hoạt động kinh doanh hiện nay. Do phần lớn đều mới ra đời, quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh nhiều hạn chế... các chính sách quản lý vĩ mô của chính quyền cấp tỉnh, trên cơ sở chính sách chung của Nhà nước Trung ương có tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến sự phát triển của khu vực kinh tế quan trọng này. Tuy nhiên, kém minh bạch dường như là vấn đề chung của tất cả các địa phương. Các DN kinh tế tư nhân thường tiếp cận thông tin từ Nhà nước Trung ương dễ dàng hơn so với các chính sách của chính quyền cấp tỉnh. Báo cáo về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (PCI) năm 2009 đã cho rằng, tình trạng minh bạch trong quản lý vĩ mô của chính quyền cấp tỉnh đối với DN kinh tế tư nhân Việt Nam có xu hướng giảm sút. Bài viết đi sâu làm rõ nội hàm và các tiêu chí đánh giá tính minh bạch trong quản lý điều hành vĩ mô của chính quyền cấp tỉnh đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, sử dụng phương pháp thực chứng dựa trên phỏng vấn trực tiếp các DN kinh tế tư nhân để phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp tăng cường tính minh bạch nhằm hoàn thiện hơn

\* Đại học Đà Nẵng

nữa môi trường kinh doanh của doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân.

## 2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Quan niệm về tính minh bạch

Trong những năm gần đây, tính minh bạch đã được trao đổi bàn luận nhiều, tuy nhiên vấn đề vẫn còn mới mẻ, những cảm nhận và nhận thức về nó vẫn còn tản mạn và chưa thực sự đầy đủ. Có nhiều quan niệm khác nhau về tính minh bạch của chính sách trong khoa học quản lý hiện nay. Có quan điểm cho rằng, tính minh bạch của chính sách trước hết là tính bình đẳng, dễ dàng và thuận tiện trong tiếp cận thông tin của các đối tượng và chủ thể khác nhau trong đời sống xã hội. Tính minh bạch là tính tin cậy và nhất quán của thông tin, cùng một thông tin, các cơ quan quản lý vĩ mô khác nhau đưa ra và công bố phải giống nhau. Tính minh bạch là tính tường minh, tính đúng đắn của các chính sách. Tính minh bạch cũng đòi hỏi thông tin phải có tính dự báo trước... Theo nghĩa chung nhất, tính minh bạch của chính sách đối với các doanh nghiệp là tính rõ ràng, thông suốt, tính đúng đắn, tính dễ tiên liệu, bình đẳng và dễ tiếp cận của pháp luật và các chính sách của chính quyền đối với doanh nghiệp. Đối với chính quyền cấp tỉnh, việc quản lý và điều hành vĩ mô trong phạm vi địa lý hành chính của tỉnh, vừa phải tuân thủ chặt chẽ các quy định chung của Nhà nước Trung ương vừa phải cụ thể hóa và đề xuất các chính sách phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương, tính minh bạch bao gồm các yếu tố nội hàm nói trên và phải được thể hiện trên cả hai góc độ quản lý này.

### 2.2. Các tiêu chí đánh giá tính minh bạch

Minh bạch là một khái niệm trừu tượng, do vậy đo lường tính minh bạch là một công việc hết sức khó khăn. Phân tích nhu cầu thông tin của DN kinh tế tư nhân về chính sách của chính quyền tỉnh, có thể xác định các thuộc tính phản ánh yêu cầu của tính minh bạch như sau: *khả năng tiếp cận thông tin, tính công bằng trong tiếp cận thông tin, tính dự đoán trước được của chính sách, và tính cởi mở của cơ quan chính quyền đối với doanh nghiệp.*

- *Khả năng tiếp cận thông tin.* Tiếp cận thông tin dễ dàng sẽ giúp doanh nghiệp khai thác tốt cơ hội và tận dụng các sáng kiến chính sách của chính quyền tỉnh phục vụ cho việc hoạch định chiến lược và kế hoạch

kinh doanh. Khả năng tiếp cận thông tin được đánh giá qua hai chỉ tiêu quan trọng: *đánh giá của doanh nghiệp về khả năng tiếp cận các văn bản về quy hoạch, kế hoạch của tỉnh* (ngân sách tỉnh; kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 5 năm, 10 năm; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng; chương trình hành động phát triển khu vực kinh tế tư nhân; kế hoạch, dự án đầu tư của Trung ương; bản đồ quy hoạch đất...). Bên cạnh đó, khả năng tiếp cận thông tin còn được đo lường thông qua *đánh giá của doanh nghiệp về khả năng tiếp cận các văn bản luật và quy định* (quyết định và nghị quyết của Trung ương, quyết định của UBND tỉnh, các thay đổi chính sách quản lý...).

- *Tính công bằng trong tiếp cận thông tin.* Thiếu tính công bằng trong tiếp cận thông tin sẽ dẫn đến việc sử dụng kém hiệu quả nguồn lực của tỉnh. Trên thực tế, các thông tin nhạy cảm như quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, kế hoạch đầu tư của tỉnh... việc tiếp cận rất khó khăn và rất thiếu công bằng. Một thực trạng khá phổ biến là chỉ một số ít cá nhân (thường là nội bộ) hoặc doanh nghiệp có quan hệ thường xuyên (thường là DN nhà nước) biết được thông tin, họ sẽ thực hiện các hành vi đầu tư để trục lợi, còn phần đông các DN kinh tế tư nhân rất khó hoặc không thể tiếp cận được thông tin loại này. Để đánh giá tính công bằng cần phải dựa trên đánh giá của doanh nghiệp theo các tiêu chí như *mức độ phụ thuộc vào việc phải có mối quan hệ với cơ quan nhà nước của tỉnh để có được thông tin, hoặc phải dựa vào các quan hệ cá nhân để có được thông tin.*

- *Tính dự báo trước.* Thuộc tính thứ ba của tính minh bạch là khả năng dự đoán được về các thay đổi có thể xảy ra và tích hợp, cập nhật những khả năng đó vào trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tính dự báo được quyết định đầu tiên ở mức độ hiểu biết của doanh nghiệp về cách thức ra quyết định và thi hành quyết định của tỉnh để từ đó tạo ra nhận thức đúng chiến lược dài hạn cũng như có thể cân nhắc quyết định đầu tư một cách có căn cứ. Tính dự báo trước có thể được đo lường bởi đánh giá của doanh nghiệp về *mức độ tiếp xúc của các cấp hoạch định trong tiến trình xây dựng chính sách hoặc mức độ dự đoán của doanh nghiệp về sự thay đổi của chính sách.*

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Về tính cởi mở của cơ quan chính quyền trong việc cung cấp thông tin. Trên thực tế nếu các cấp chính quyền thân thiện, coi doanh nghiệp là người bạn đồng hành trong quá trình phát triển, sự trao đổi và chia

viết này, chúng tôi đã thiết kế thang đo lường theo mức 5 điểm. Các thang đo thể hiện dưới dạng các câu hỏi đo lường cảm nhận của doanh nghiệp về tính minh bạch được thiết kế như bảng dưới đây.

**Bảng 1: Thang điểm điều tra về tính minh bạch đối với các doanh nghiệp kinh tế tư nhân**

MỨC ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	Mức 1 điểm	Mức 2 điểm	Mức 3 điểm	Mức 4 điểm	Mức 5 điểm
<b>Khả năng tiếp cận thông tin</b> <i>Khả năng tiếp cận thông tin về các kế hoạch của tỉnh</i> <i>Khả năng tiếp cận thông tin về các tài liệu pháp lý</i>	Rất khó khăn	Khó khăn	Bình thường	Dễ dàng	Rất dễ dàng
<b>Tính công bằng trong việc tiếp cận thông tin</b> <i>Tầm quan trọng của việc có quan hệ với cơ quan nhà nước để có thông tin</i> <i>Tầm quan trọng trong việc có quan hệ cá nhân hoặc gia đình để có thông tin</i>	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Rất không quan trọng
<b>Tính dự báo về sự thay đổi</b> <i>Chính quyền tỉnh trao đổi với doanh nghiệp trong xây dựng chính sách</i> <i>Khả năng dự đoán trước về sự thay đổi của chính sách</i>	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
<b>Tính cởi mở</b> <i>Đánh giá về mức độ dễ dàng trong tiếp cận với các cơ quan chính quyền</i> <i>Đánh giá về hiệu quả trong các lần tiếp xúc giữa DN và lãnh đạo tỉnh</i>	Rất khó khăn	Khó khăn	Bình thường	Dễ dàng	Rất dễ dàng
	Rất thấp	Thấp	Bình thường	Cao	Rất cao

sẽ thông tin sẽ diễn ra rất dễ dàng. Để đánh giá tính cởi mở của chính quyền có thể căn cứ vào đánh giá của doanh nghiệp về mức độ khó khăn khi tiếp cận với các cơ quan hoạch định chính sách của tỉnh hoặc đánh giá của doanh nghiệp về hiệu quả các buổi đối thoại hoặc gặp gỡ trực tiếp giữa DN và lãnh đạo cấp tỉnh.

**2.3. Phương pháp cho điểm trong việc đánh giá tính minh bạch**

Để đánh giá tính minh bạch, có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó phương pháp cho điểm được xem là phương pháp dễ sử dụng và cho kết quả đánh giá khá chính xác. Mức độ minh bạch của từng tiêu chí sẽ được xác lập dựa trên kết quả điều tra trực tiếp từ phía các doanh nghiệp. Để thực hiện bài

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

**3.1. Kết quả điều tra về tính minh bạch trong điều hành kinh tế vĩ mô của chính quyền cấp tỉnh đối với phát triển kinh tế tư nhân**

Với các tiêu chí ở trên, bằng việc phát triển các thang đo thích hợp, thực hiện phỏng vấn trực tiếp 300 doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân tại các tỉnh miền Trung, kết quả về tính minh bạch trong điều hành quản lý vĩ mô của chính quyền cấp tỉnh được thể hiện qua bảng dưới đây. (Bảng 2)

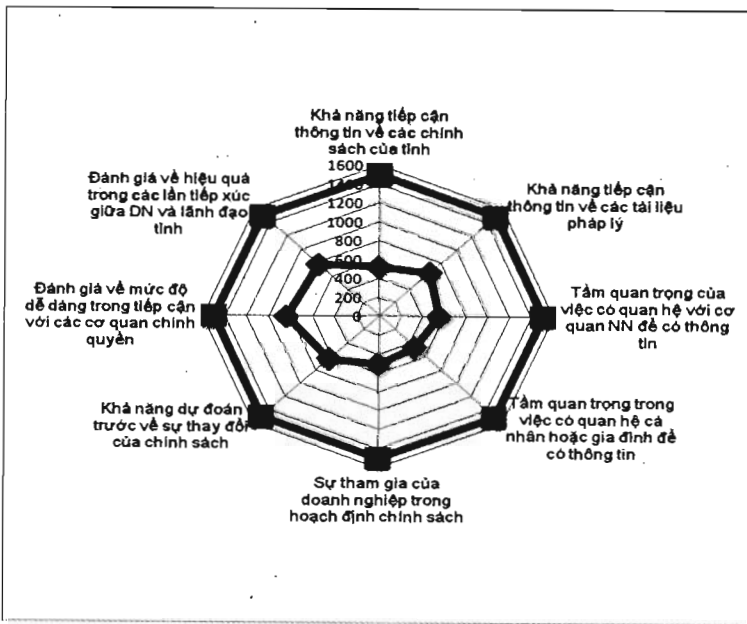
Từ kết quả điều tra, với mức điểm tối đa của từng nhân tố là 1.500 điểm, có thể xây dựng biểu đồ radar về tính minh bạch trong điều hành vĩ mô của chính quyền cấp tỉnh đối với sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân như dưới đây.

**Bảng 2: Kết quả điều tra về tính minh bạch từ 300 doanh nghiệp**

Tiêu chí điều tra	Điểm của từng nhân tố
1. Khả năng tiếp cận thông tin về các chính sách của tỉnh	524
2. Khả năng tiếp cận thông tin về các tài liệu pháp lý	653
3. Tầm quan trọng của việc có quan hệ với cơ quan nhà nước để có thông tin	555
4. Tầm quan trọng trong việc có quan hệ cá nhân hoặc gia đình để có thông tin	464
5. Sự tham gia của doanh nghiệp trong hoạch định chính sách	503
6. Khả năng dự đoán trước về sự thay đổi của chính sách	635
7. Đánh giá về mức độ dễ dàng trong tiếp cận với các cơ quan chính quyền	838
8. Đánh giá về hiệu quả trong các lần tiếp xúc giữa DN và lãnh đạo tỉnh	778

Nguồn: (1); (2)

**Sơ đồ radar về các chỉ tiêu đánh giá tính minh bạch**



**3.2. Các nhận xét rút ra từ kết quả điều tra**

- Nhìn chung doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân đánh giá rất thấp về tính minh bạch trong điều hành vĩ mô của chính quyền cấp tỉnh nhằm hỗ trợ sự phát triển của kinh tế tư nhân. Trên thực tế, nhiều nhà đầu tư rất ngán ngẩm khi không biết, không dự đoán được sự thay đổi bất ngờ trong cách hành xử của nhiều cơ quan khác nhau trong bộ máy địa phương. Doanh nghiệp kinh tế tư nhân thường rất khó để tiếp cận những thông tin cần thiết. Tình trạng kém minh bạch luôn đi kèm với những nhiễu. Nhiều địa phương đua nhau đưa ra các chính sách

ưu đãi riêng biệt, trong khi điều mà nhiều nhà đầu tư cần thực ra là sự đơn giản và minh bạch về thủ tục, sự ổn định, nhất quán trong áp dụng và thực hiện chính sách... thì lại không đáp ứng được.

- Xét trên cả bốn tiêu chí đánh giá, tính cởi mở của lãnh đạo cấp tỉnh được đánh giá cao nhất và có sự thay đổi mạnh trong những năm gần đây. Mức độ dễ dàng trong việc tiếp xúc với cơ quan chính quyền có sự cải thiện đáng kể, việc ứng dụng công nghệ thông tin, thành lập cổng thông tin điện tử của các tỉnh, việc tăng số lượng và tần suất gặp gỡ giữa lãnh đạo tỉnh và doanh nghiệp... đã làm cải

thiện tình hình. Tuy nhiên, thông tin trao đổi vẫn chỉ một chiều, hiệu quả tương tác giữa doanh nghiệp và các cơ quan chính quyền trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin rất thấp. Doanh nghiệp kinh tế tư nhân không đánh giá cao hiệu quả kênh đối thoại và cho rằng, dường như lãnh đạo chính quyền cấp tỉnh còn thiếu *thành tâm và bình đẳng* trong đối thoại.

- Khả năng tiếp cận thông tin được đánh giá thấp hơn so với tính cởi mở. Điều băn khoăn nhất là doanh nghiệp tiếp cận những thông tin về các quy định, các tài liệu pháp lý của chính quyền trung ương lại tỏ ra dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các chính sách quản lý của chính quyền cấp tỉnh địa phương. Những chính sách quản lý như chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch đất đai, phát triển cơ sở hạ tầng, chi ngân sách địa phương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của chính quyền địa phương... có liên quan trực tiếp đến sự phát triển của các doanh nghiệp kinh tế tư nhân lại rất khó tiếp cận. Tình trạng mù thông tin làm cho các doanh nghiệp thiếu căn cứ để hoạch định chiến lược phát triển, điều này cũng dẫn đến lối làm ăn ngắn hạn, mang tính đánh quả rất phổ biến trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Khả năng dự báo của doanh nghiệp về sự thay đổi của chính sách là một điểm rất yếu trong quản lý vĩ mô của chính quyền cấp tỉnh hiện nay. Phần lớn các doanh nghiệp đều cho rằng họ hầu như rất hiếm hoặc chưa bao giờ đoán được sự thay đổi trong chính sách quản lý hoặc sự thay đổi trong vận dụng chính sách của chính quyền tỉnh. Nhiều tính toán của doanh nghiệp trong kế hoạch kinh doanh của họ từ lâu chuyển sang lỗ do chính những thay đổi này. Rất nhiều doanh nghiệp cho rằng, tính không dự đoán trước sự thay đổi của chính sách hoặc các quy định, đặc biệt là các chính sách thuế, tài chính, đất đai, quản lý xuất nhập khẩu của hải quan... là rủi ro tiềm ẩn rất lớn trong hoạt động kinh doanh của họ. Hầu hết các doanh nghiệp trong mẫu điều tra đều cho rằng họ không hề được tham vấn trong quá trình hoạch định chính sách hoặc thay đổi chính sách của tỉnh, không hiểu được cơ chế hoạch định chính sách của các cấp. Chính điều này làm cho họ không có cơ sở dự đoán được sự thay đổi. Doanh nghiệp thường rất bất ngờ và thụ động trước các chính sách mới hoặc sự thay đổi của chính sách cũ.

- Theo kết quả điều tra, tính công bằng trong việc tiếp cận thông tin về quản lý vĩ mô được xem là điểm yếu nhất. Trước đây, tính không công bằng được thể hiện giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp kinh tế tư nhân, hiện nay tính không công bằng được biểu lộ rõ giữa những doanh nghiệp thiết lập được quan hệ với các cơ quan nhà nước hoặc với cá nhân công chức nhà nước. Phần lớn các doanh nghiệp đều cho rằng, để có được các thông tin về quy hoạch, định hướng, nhất là đất đai, phát triển cơ sở hạ tầng đều phải thông qua các kênh thông tin "quan hệ" này. Đây thực ra là thông tin theo lối "cửa sau" thiếu lành mạnh, các doanh nghiệp làm ăn chân chính thường rất khó thiết lập các kênh quan hệ như vậy. Điều này có nguyên nhân từ cơ chế ban hành và công bố chính sách, từ trình độ và đạo đức của công chức.

#### 4. Kết luận và đề xuất

Không như cơ sở hạ tầng "cứng" (hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng, chất lượng nhân lực...) rất khó cải thiện trong thời gian ngắn, tính minh bạch là một trong những cơ sở hạ tầng "mềm" mà địa phương có thể tập trung cải thiện trong thời gian ngắn để cạnh tranh hơn trong thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Đây có thể được xem là lựa chọn khôn ngoan trong điều kiện nguồn lực có hạn. Trên cơ sở các phân tích và nhận định nêu trên, để tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, tạo thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững cần chú trọng một số giải pháp nhằm nâng cao tính minh bạch như sau:

##### 4.1. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp trong việc hoạch định chính sách tại các tỉnh

Hiện nay, sự tương tác giữa chính quyền cấp tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp trong hoạch định và thực thi chính sách mới chỉ diễn ra ở giai đoạn thực thi. Việc tổ chức thông tin giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp chủ yếu diễn ra theo hướng từ trên xuống theo các can thiệp hành chính, do vậy quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp bị ngắt quãng, tầm nhìn và các mối quan tâm chiến lược của doanh nghiệp chưa được linh hội trong hoạch định chính sách ngay từ đầu. Sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp vào quá trình hoạch định chính sách chưa được các cấp chính quyền xem trọng, chưa có tổ chức và cơ chế để thực hiện.



Công nghiệp lắp ráp ô tô Việt Nam

Để rút ngắn khoảng cách giữa hai bên, cho phép doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào quá trình hoạch định chính sách theo cách minh bạch hơn, tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp nên được đưa vào trong những bước đầu tiên của quá trình hoạch định chính sách. Cần thể chế hóa và tăng cường thực hiện cơ chế lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp trước khi ban hành văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ và quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp. Tạo dựng cơ chế thông tin hai chiều thường xuyên, tăng cường các diễn đàn trao đổi giữa chính quyền và doanh nghiệp. Tổ chức việc tiếp nhận các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp một cách đơn giản, dễ dàng, thông qua nhiều hình thức như qua trang tin điện tử của tỉnh, qua báo chí, qua thư, công văn phản ánh, đường dây nóng, thư điện tử, qua đối thoại trực tiếp giữa chính quyền và doanh nghiệp hay các hiệp hội... nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trực tiếp phản ánh, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước, người có thẩm quyền về những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

#### 4.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp

Tại Việt Nam hiện nay, số lượng các tổ chức hội

và hiệp hội của doanh nghiệp đã lên đến con số 200. Tuy nhiên chất lượng sinh hoạt của các hiệp hội rất thấp. Các hiệp hội chưa thực sự là đại diện cho quyền lợi các doanh nghiệp. Trong đó, điều quan trọng nhất là chưa thực hiện được vai trò đại diện trong việc đối thoại với Chính phủ, ủy ban nhân dân tỉnh về luật và chính sách chi phối hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp. Các ý kiến của hiệp hội lên các cấp có thẩm quyền thiếu tính toàn diện trong phản ánh ý nguyện của các doanh nghiệp, ý kiến của các hiệp hội chưa phải là một kênh thông tin quan trọng giúp tỉnh ủy và ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng cơ chế chính sách phát triển các loại hình doanh nghiệp. Để các hiệp hội thực sự đại diện cho doanh nghiệp, thay mặt cho doanh nghiệp đối thoại và có ý kiến vào các quá trình hoạch định chính sách của chính quyền cấp tỉnh, việc phát triển hiệp hội doanh nghiệp cần chú trọng một số giải pháp sau: nâng cao nhận thức của lãnh đạo về vị trí và vai trò của hiệp hội doanh nghiệp, thực hiện các chính sách khuyến khích thành lập và nâng cao vai trò của các hiệp hội, các tổ chức nghề nghiệp - xã hội của các tỉnh trong công cuộc phát triển kinh tế, để hiệp hội trở thành cầu nối, kênh trao đổi

thông tin kịp thời, chính xác giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp. Thay mặt doanh nghiệp tham gia cùng chính quyền trong việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội địa phương, các chính sách nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Sự hình thành và phát triển hiệp hội doanh nghiệp đang gặp những khó khăn rất lớn: thiếu kinh phí hoạt động, thiếu cán bộ chuyên trách, thiếu một khung pháp lý thống nhất cho việc xây dựng và phát triển hiệp hội... Do vậy, trong thời gian đầu hình thành, các tỉnh cần hỗ trợ toàn diện cho các hiệp hội. Các tỉnh cần nghiên cứu lộ trình từng bước chuyển giao những dịch vụ công mà các cấp chính quyền của tỉnh đang thực hiện cho các hiệp hội đảm nhận theo trình độ năng lực của từng hiệp hội, phù hợp với thực tế của tỉnh. Khuyến khích các hiệp hội động viên các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia, có như vậy các kiến nghị của hiệp hội mới phản ánh thực trạng các doanh nghiệp. Hầu hết các hiệp hội hiện nay đều không có sự tham gia của các doanh nghiệp có vốn nước ngoài, điều này vô hình chung biến hiệp hội thành nơi để xuất các kiến nghị bảo hộ các doanh nghiệp trong nước, tạo ra môi trường kinh doanh không bình đẳng.

#### 4.3. *Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để công khai hóa thông tin*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin để công khai hóa thông tin được xem là giải pháp làm tăng tính minh bạch dễ dàng và nhanh chóng nhất so với các giải pháp về tạo cơ chế và tổ chức. Các tỉnh cần phổ biến và công khai văn bản pháp quy do các cơ quan trung ương ban hành, các quy hoạch, kế hoạch và các văn bản của tỉnh trên cổng giao tiếp điện tử của tỉnh, trang web của các đơn vị và tại địa điểm làm thủ tục đầu tư để doanh nghiệp dễ tiếp cận, không mất thời gian tìm kiếm. Điều đặc biệt cần lưu ý là phải quan tâm cập nhật kịp thời tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, các cơ chế, chính sách, thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, các dự án đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư. Hiện nay, các cổng giao tiếp, trang web của các tỉnh tính cập nhật và thời sự của thông tin thường rất kém.

#### 4.4. *Nâng cao trình độ và nhận thức của đội ngũ công chức nhà nước*

Trên thực tế, mặc dù các chủ trương, chính sách của Nhà nước Trung ương, của tỉnh về phát triển

kinh tế tư nhân đã được xác định, tuy nhiên hiệu quả thu được không tương xứng với kỳ vọng, nguyên nhân lớn xuất phát từ chính những người trực tiếp thừa hành, từ các công chức nhà nước của tỉnh. Bên cạnh việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, việc nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức của công chức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc nâng cao tính minh bạch. Trong thời gian tới, các tỉnh cần chú trọng đổi mới công tác quản lý để nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức của công chức theo các hướng cơ bản như tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức của công chức về khu vực kinh tế tư nhân, về vị trí quan trọng của khu vực kinh tế này trong sự phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh. Qua đó tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành động và ứng xử của công chức đối với sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Đổi mới công tác quản lý công chức nhà nước cấp tỉnh theo hướng thay đổi từ quản lý nhân sự sang quản lý nguồn nhân lực công chức. Công tác quản lý nguồn nhân lực công chức cần tuân theo các nguyên tắc của khoa học quản trị nguồn nhân lực để thay thế cho các nguyên tắc quản lý mang tính hành chính hiện nay. Các tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện việc xác định tiêu chuẩn chức danh cho công chức trên cơ sở phân tích công việc gắn với việc thực hiện mục tiêu chiến lược của tỉnh, của các cơ quan chức năng. Cần tiếp tục hoàn thiện việc tuyển dụng công chức theo hướng trẻ hóa đội ngũ công chức, có cơ chế đãi ngộ thích hợp để thu hút và giữ chân công chức giỏi, ngăn chặn xu hướng chảy máu chất xám trong đội ngũ công chức hiện nay.

#### *Tài liệu tham khảo:*

1. PGS, TS Nguyễn Trường Sơn: Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ trọng điểm "Nghiên cứu lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp theo thành phần kinh tế tại Đà Nẵng" - Mã số B2006 - ĐN01 - 08TD.
2. PGS, TS Nguyễn Trường Sơn: Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh "Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi", 2009.
3. Nguyễn Quang Thân: Thành tâm và bình đẳng trong đối thoại, Báo Văn hóa và Thể thao, số ra ngày thứ Tư, 23-4-2008.
4. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam: Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Tính minh bạch trong quản lý hành chính công: kinh nghiệm của Đan Mạch và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam", ngày 19-11-2007, Viện KHXH Việt Nam.
5. VCCI: Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2009 của Việt Nam, [www.pcvietnam.org/reports.php](http://www.pcvietnam.org/reports.php)